

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH

Số: 1213 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 28 tháng 4 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố chuẩn hoá danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực  
Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về  
kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về  
sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục  
hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng  
Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ Nông  
nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực  
Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà  
nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Nam Định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ  
chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Nam Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình  
số 1736/TTr-SNNMT ngày 23/4/2025 về việc công bố chuẩn hoá danh mục thủ  
tục hành chính trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc  
thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này chuẩn hoá danh mục 07 thủ tục  
hành chính trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm  
quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện (có Phụ  
lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh, gồm: Thủ tục Công nhận làng nghề truyền thống; thủ tục Công nhận nghề truyền thống; thủ tục Công nhận làng nghề.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định, gồm: Thủ tục Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu; thủ tục Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu.

Bãi bỏ Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện.

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình Nghị**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HOÁ TRONG LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN**  
*(Kèm theo Quyết định số: 1213 /QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG</b>				
1	Công nhận làng nghề truyền thống	30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Kiểm soát TTHC và XTĐT tỉnh	Không	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.
2	Công nhận nghề truyền thống	30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Kiểm soát TTHC và XTĐT tỉnh	Không	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.
3	Công nhận làng nghề	30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Kiểm soát TTHC và XTĐT tỉnh	Không	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.
4	Hỗ trợ dự án liên kết cấp tỉnh	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi nhận được đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập hội đồng và tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Kiểm soát	Không	- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 98/2018/NĐ-CP

2

		<p>thẩm định hồ sơ. Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì Sở Nông nghiệp và Môi trường có tờ trình trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết.</li> <li>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt hồ trợ dự án liên kết.</li> </ul>	<p>TTHC và XTĐT tỉnh</p>		<p>ngày 05/7/2018 của Chính phủ.                  - Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 24/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định;                  - Nghị quyết số 74/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định.</p>
<p>5</p>	<p>Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu</p>	<p>01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công, Kiểm soát TTHC và XTĐT tỉnh</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</li> <li>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 9/11/2018 của Chính phủ.</li> </ul>
<p>6</p>	<p>Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với phương thức kiểm tra chặt: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ.</li> <li>- Đối với phương thức kiểm tra thông thường: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ.</li> </ul>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công, Kiểm soát TTHC và XTĐT tỉnh</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</li> <li>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.</li> </ul>

<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN</b>	
<b>II</b>	
1	<p>Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ, Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ. Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì Phòng Nông nghiệp và Môi trường có tờ trình trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét phê duyệt.</p> <p>- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Phòng Nông nghiệp và Môi trường phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình của Phòng Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện ra quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết.</p>
	Bộ phận một của UBND cấp huyện
	Không
	<p>- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 24/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định;</p> <p>- Nghị quyết số 74/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định.</p>